

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Tại sao Mai Thúc Loan lại kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Đường?

- A. Nhà Đường ngày càng suy yếu, đứng trước nguy cơ sụp đổ.
- B. Mai Thúc Loan được nhân dân khắp nơi biết đến.
- C. Do chính sách cai trị hà khắc và thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.
- D. Nhà Đường bắt nhân ta phải gánh vác trong điều kiện khó khăn.

Câu 2. Chính sách thuế khóa và lao dịch nặng nề của phong kiến phương Bắc dẫn đến hậu quả gì?

- A. Người dân được học chữ Hán.
- B. Kinh tế phát triển vượt bậc.
- C. Kinh tế kiệt quệ, đời sống nhân dân cực khổ.
- D. Xã hội ổn định.

Câu 3. Nội dung nào sau đây *không* đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?

- A. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước.
- B. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội.
- C. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.
- D. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.

Câu 4. Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?

- A. Đều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.
- B. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- C. Chống ách đô hộ của nhà Lương.
- D. Chống ách đô hộ của nhà Hán.

Câu 5. Ai là người đã nói câu: "Tôi muốn cưới cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông..."?

- A. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh).
- B. Hai Bà Trưng.
- C. Lý Bí.
- D. Mai Thúc Loan.

Câu 6. Phong kiến phương Bắc nắm độc quyền mặt hàng nào ở nước ta?

- A. Sắt và muối.
- B. Gỗ và lâm sản.
- C. Lương thực và vũ khí.
- D. Quần áo và trang sức.

Câu 7. Chính sách cai trị thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân Âu Lạc là gì?

- A. Sáp nhập lãnh thổ vào lãnh thổ Trung Quốc.
- B. Bắt nhân dân ta nộp nhiều loại thuế.
- C. Thực hiện chính sách đồng hóa văn hóa.
- D. Chia lại các quận, huyện để dễ quản lý.

Câu 8. Sự chuyển biến về văn hóa của người Việt thời Bắc thuộc thể hiện qua

- A. Vẫn giữ tiếng Việt và phong tục tập quán truyền thống.
- B. Hoàn toàn sử dụng tiếng Hán trong sinh hoạt.
- C. Từ bỏ phong tục nhuộm răng, ăn trầu.
- D. Không còn tổ chức các lễ hội truyền thống.

Câu 9. Các triều đại phong kiến phương Bắc đưa người Hán sang sống lẫn với người Việt nhằm mục đích gì?

- A. Nhanh chóng đồng hóa dân tộc ta.
- B. Giúp đỡ nhân dân ta phát triển kinh tế.
- C. Xây dựng các đô thị lớn.
- D. Mở rộng giao thương buôn bán.

Câu 10. Điểm mới về văn hóa trong thời Bắc thuộc là gì?

- A. Nhân dân ta hoàn toàn từ bỏ phong tục cũ.
- B. Văn hóa phương Bắc thay thế hoàn toàn văn hóa bản địa.

C. Tiếp thu một số yếu tố văn hóa Hán (chữ Hán, Nho giáo) trên cơ sở bảo tồn văn hóa truyền thống.

D. Không có sự thay đổi nào về văn hóa.

Câu 11. Nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C , lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm - 2000 mm là đặc điểm của đới khí hậu

- A. nhiệt đới B. cận nhiệt C. ôn đới D. hàn đới

Câu 12. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. nước ngầm B. nước biển, đại dương C. Sông, hồ D. Băng hà

Câu 13. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

- A. dòng biển B. thủy triều C. sóng D. triều cường

Câu 14. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

Câu 15. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt đới. B. Nhiệt đới. C. Hàn đới. D. Ôn đới.

Câu 16. Để đo nhiệt độ không khí, người ta dùng dụng cụ đo là

- A. ẩm kế B. vũ kế C. khí áp kế D. nhiệt kế

Câu 17. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

- A. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.
B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.
C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.
D. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

Câu 18. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 28°C . B. 29°C . C. 26°C . D. 27°C .

Câu 19. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ được hình thành từ khúc uốn sông?

- A. Hồ Trị An B. Hồ Tây C. Hồ Ba Bể D. Hồ Gươm

Câu 20. Độ muối của biển nước ta là khoảng

- A. 34‰ B. 32‰ C. 33‰ D. 35‰

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Về chính sách cai trị và nguyên nhân khởi nghĩa

- a) Nhà Hán, Ngô, Lương... đã áp đặt chính sách cai trị tàn bạo, thuế nặng và đồng hóa văn hóa.
b) Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chính quyền phong kiến phương Bắc ngày càng gay gắt.
c) Các cuộc khởi nghĩa nổ ra chủ yếu do nhân dân muốn mở rộng bờ cõi.
d) Chính sách cống nạp sản vật quý là một trong những nguyên nhân khiến nhân dân nổi dậy.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Sông băng (băng hà) là những khối băng khổng lồ, tích tụ lâu năm từ tuyết trên đất liền, di chuyển chậm chạp xuống dốc dưới trọng lượng của chính chúng. Chúng đóng vai trò là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất Trái Đất, xói mòn và định hình cảnh quan địa hình. Sông băng phổ biến nhất ở hai cực và các dãy núi cao.

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về sông băng?

- a) Là một khối băng lâu năm.
b) Là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất.
c) Góp phần điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất.
d) 99% khối băng nằm ở Bắc Cực.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống quân Hán thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu?

Mã đề: LS-ĐL 601

I/Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	A	B	A	A	C	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	C	A	B	D	A	A	B	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Đúng
	c)	Sai		c)	Đúng
	d)	Đúng		d)	Sai

II. Phần tự luận (3điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng	1,5 đ
	- Nguyên nhân: + Chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Hán khiến đời sống của người Việt cực khổ.Đền nợ nước, trả thù nhà	0,5đ
	- Những nét DB chính: + Mùa xuân năm 40, Trưng Trắc và Trưng Nhị dựng cờ khởi nghĩa.. + Nghĩa quân nhanh chóng làm chủ Mê Linh, hạ thành Cổ Loa, tiến đánh Luy Lâu. + Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc xưng vương, đóng đô ở Mê Linh. + Năm 42, nhà Hán đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự kiên cường nhưng cuối cùng bị dập tắt.	0,5đ
	- Ý nghĩa: + Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên trong thời Bắc thuộc. + Mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt. + Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.	0,5đ
2	*Biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:	1,5đ
	*Biện pháp phòng tránh thiên tai: - Trước khi thiên tai xảy ra: cần chủ động phòng ngừa (sơ tán dân, gia cố nhà cửa,bảo quản đồ đạc) - Khi thiên tai xảy ra: cần theo dõi để ứng phó kịp thời, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản - Sau khi xảy ra: Cần nhanh chóng khắc phục hậu quả (dọn dẹp, vệ sinh,	0,75đ

phòng chống dịch bệnh..) *Biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu: - Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. - Sử dụng phương tiện giao thông công cộng. - Hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng,...	0,75đ
--	-------



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề: LS-ĐL 602

I/Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	D	B	A	D	C	C	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	D	A	D	B	B	D	B	D	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Đúng
	c)	Sai		c)	Đúng
	d)	Đúng		d)	Sai

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Bà Triệu	1,5đ
	- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Ngô khiến đời sống của người Việt cực khổ.	0,5đ
	- Diễn biến chính: + Năm 248, từ căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá), khởi nghĩa bùng nổ. + Lực lượng nghĩa quân đã đánh hạ nhiều huyện lỵ, thành ấp ở Cửu Chân, Cửu Đức, Nhật Nam,... khiến cho toàn thể Giao Châu đều chấn động. + Nhà Ngô đã cử 8000 quân sang đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh tại núi Tùng.	0,5đ
	- Ý nghĩa: + Làm rung chuyển chính quyền đô hộ. + Góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho cuộc khởi nghĩa Lý Bí sau này.	0,5đ
2	Lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ:	1,5đ
	- Sử dụng tổng hợp nước sông, hồ: + Mang lại lợi ích kinh tế cao: Cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp, nước sinh hoạt cho dân cư và nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp.thủy	0,5đ

điện, nuôi trồng thủy sản, du lịch.	
+ Hạn chế lãng phí tài nguyên nước.	0,25đ
+ Giúp điều tiết lũ/khô hạn	
+ Bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.	0,25đ
- Ví dụ cụ thể: <u>Hồ Hòa Bình (Sông Đà)</u> : Không chỉ cung cấp điện năng (thủy điện lớn nhất Việt Nam), hồ còn điều tiết lũ cho hạ lưu sông Hồng, cấp nước tưới tiêu, và tạo hồ chứa nuôi trồng thủy sản.	0,5đ



BẢN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

1/ Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Chính sách thuế khóa và lao dịch nặng nề của phong kiến phương Bắc dẫn đến hậu quả gì?

- A. Xã hội ổn định. B. Kinh tế kiệt quệ, đời sống nhân dân cực khổ.
C. Kinh tế phát triển vượt bậc. D. Người dân được học chữ Hán.

Câu 2. Chính sách cai trị thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân Âu Lạc là gì?

- A. Thực hiện chính sách đồng hóa văn hóa. B. Bắt nhân dân ta nộp nhiều loại thuế.
C. Chia lại các quận, huyện để dễ quản lý. D. Sáp nhập lãnh thổ vào lãnh thổ Trung Quốc.

Câu 3. Ai là người đã nói câu: "Tôi muốn cưới con gái mạnh, đạp đường sóng dữ, chèo cá kình ở Biển Đông..."?

- A. Mai Thúc Loan. B. Lý Bí. C. Hai Bà Trưng. D. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh).

Câu 4. Điểm mới về văn hóa trong thời Bắc thuộc là gì?

- A. Văn hóa phương Bắc thay thế hoàn toàn văn hóa bản địa.
B. Tiếp thu một số yếu tố văn hóa Hán (chữ Hán, Nho giáo) trên cơ sở bảo tồn văn hóa truyền thống.
C. Không có sự thay đổi nào về văn hóa.
D. Nhân dân ta hoàn toàn từ bỏ phong tục cũ.

Câu 5. Phong kiến phương Bắc nắm độc quyền mặt hàng nào ở nước ta?

- A. Sắt và muối. B. Gỗ và lâm sản. C. Quần áo và trang sức. D. Lương thực và vũ khí.

Câu 6. Tại sao Mai Thúc Loan lại kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Đường?

- A. Nhà Đường bắt nhân dân phải gánh vác trong điều kiện khó khăn.
B. Mai Thúc Loan được nhân dân khắp nơi biết đến.
C. Nhà Đường ngày càng suy yếu, đứng trước nguy cơ sụp đổ.
D. Do chính sách cai trị hà khắc và thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.

Câu 7. Sự chuyển biến về văn hóa của người Việt thời Bắc thuộc thể hiện qua

- A. Hoàn toàn sử dụng tiếng Hán trong sinh hoạt.
B. Không còn tổ chức các lễ hội truyền thống.
C. Vẫn giữ tiếng Việt và phong tục tập quán truyền thống.
D. Từ bỏ phong tục nhuộm răng, ăn trầu.

Câu 8. Nội dung nào sau đây không đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?

- A. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội. B. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.
C. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước. D. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.

Câu 9. Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?

- A. Chống ách đô hộ của nhà Hán.
B. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
C. Đều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.
D. Chống ách đô hộ của nhà Lương.

Câu 10. Các triều đại phong kiến phương Bắc đưa người Hán sang sống lẫn với người Việt nhằm mục đích gì?

- A. Nhanh chóng đồng hóa dân tộc ta. B. Giúp đỡ nhân dân ta phát triển kinh tế.

C. Xây dựng các đô thị lớn.

D. Mở rộng giao thương buôn bán.

Câu 11. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ được hình thành từ khúc uốn sông?

A. Hồ Gươm

B. Hồ Tây

C. Hồ Trị An

D. Hồ Ba Bể

Câu 12. Nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C , lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm - 2000 mm là đặc điểm của đới khí hậu

A. ôn đới

B. hàn đới

C. cận nhiệt

D. nhiệt đới

Câu 13. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

A. 27°C .

B. 29°C .

C. 26°C .

D. 28°C .

Câu 14. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

A. dòng biển

B. triều cường

C. thủy triều

D. sóng

Câu 15. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

A. nước ngầm

B. Băng hà

C. Sông, hồ

D. nước biển, đại dương

Câu 16. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

A. Ôn đới.

B. Nhiệt đới.

C. Cận nhiệt đới.

D. Hàn đới.

Câu 17. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

A. Ấn Độ Dương

B. Đại Tây Dương

C. Bắc Băng Dương

D. Thái Bình Dương

Câu 18. Độ muối của biển nước ta là khoảng

A. 35‰

B. 33‰

C. 32‰

D. 34‰

Câu 19. Để đo nhiệt độ không khí, người ta dùng dụng cụ đo là

A. ẩm kế

B. khí áp kế

C. vũ kế

D. nhiệt kế

Câu 20. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

A. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.

B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.

C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.

D. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

2. Bài tập đúng/sai: Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Về chính sách cai trị và nguyên nhân khởi nghĩa

a) Nhà Hán, Ngô, Lương... đã áp đặt chính sách cai trị tàn bạo, thuế nặng và đồng hóa văn hóa.

b) Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chính quyền phong kiến phương Bắc ngày càng gay gắt.

c) Các cuộc khởi nghĩa nổ ra chủ yếu do nhân dân muốn mở rộng bờ cõi.

d) Chính sách cống nạp sản vật quý là một trong những nguyên nhân khiến nhân dân nổi dậy.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Sông băng (băng hà) là những khối băng khổng lồ, tích tụ lâu năm từ tuyết trên đất liền, di chuyển chậm chạp xuống dốc dưới trọng lượng của chính chúng. Chúng đóng vai trò là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất Trái Đất, xói mòn và định hình cảnh quan địa hình. Sông băng phổ biến nhất ở hai cực và các dãy núi cao.

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về sông băng?

a) Là một khối băng lâu năm.

b) Là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất.

c) Góp phần điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất.

d) 99% khối băng nằm ở Bắc Cực.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Bà Triệu chống quân Đường thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày những lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ? Cho ví dụ cụ thể?

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Chống ách đô hộ của nhà Hán.
- C. Điều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.
- D. Chống ách đô hộ của nhà Lương.

Câu 2. Sự chuyển biến về văn hóa của người Việt thời Bắc thuộc thể hiện qua

- A. Từ bỏ phong tục nhuộm răng, ăn trầu.
- B. Không còn tổ chức các lễ hội truyền thống.
- C. Hoàn toàn sử dụng tiếng Hán trong sinh hoạt.
- D. Vẫn giữ tiếng Việt và phong tục tập quán truyền thống.

Câu 3. Điểm mới về văn hóa trong thời Bắc thuộc là gì?

- A. Tiếp thu một số yếu tố văn hóa Hán (chữ Hán, Nho giáo) trên cơ sở bảo tồn văn hóa truyền thống.
- B. Nhân dân ta hoàn toàn từ bỏ phong tục cũ.
- C. Văn hóa phương Bắc thay thế hoàn toàn văn hóa bản địa.
- D. Không có sự thay đổi nào về văn hóa.

Câu 4. Tại sao Mai Thúc Loan lại kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Đường?

- A. Nhà Đường ngày càng suy yếu, đứng trước nguy cơ sụp đổ.
- B. Nhà Đường bắt nhân ta phải gánh vãi trong điều kiện khó khăn.
- C. Do chính sách cai trị hà khắc và thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.
- D. Mai Thúc Loan được nhân dân khắp nơi biết đến.

Câu 5. Chính sách thuế khóa và lao dịch nặng nề của phong kiến phương Bắc dẫn đến hậu quả gì?

- A. Người dân được học chữ Hán.
- B. Kinh tế phát triển vượt bậc.
- C. Xã hội ổn định.
- D. Kinh tế kiệt quệ, đời sống nhân dân cực khổ.

Câu 6. Ai là người đã nói câu: "Tôi muốn cưới cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông..."?

- A. Hai Bà Trưng.
- B. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh).
- C. Lý Bí.
- D. Mai Thúc Loan.

Câu 7. Chính sách cai trị thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân Âu Lạc là gì?

- A. Bắt nhân dân ta nộp nhiều loại thuế.
- B. Thực hiện chính sách đồng hóa văn hóa.
- C. Chia lại các quận, huyện để dễ quản lý.
- D. Sáp nhập lãnh thổ vào lãnh thổ Trung Quốc.

Câu 8. Nội dung nào sau đây không đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?

- A. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.
- B. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước.
- C. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.
- D. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội.

Câu 9. Các triều đại phong kiến phương Bắc đưa người Hán sang sống lẫn với người Việt nhằm mục đích gì?

- A. Nhanh chóng đồng hóa dân tộc ta.
- B. Mở rộng giao thương buôn bán.
- C. Giúp đỡ nhân dân ta phát triển kinh tế.
- D. Xây dựng các đô thị lớn.

Câu 10. Phong kiến phương Bắc nắm độc quyền mặt hàng nào ở nước ta?

A. Gỗ và lâm sản.

B. Lương thực và vũ khí.

C. Sắt và muối.

D. Quần áo và trang sức.

Câu 11. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

A. Thái Bình Dương

B. Đại Tây Dương

C. Bắc Băng Dương

D. Ấn Độ Dương

Câu 12. Độ muối của biển nước ta là khoảng

A. 32‰

B. 35‰

C. 34‰

D. 33‰

Câu 13. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

A. nước ngầm

B. nước biển, đại dương

C. Sông, hồ

D. Băng hà

Câu 14. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

A. thủy triều

B. dòng biển

C. sóng

D. triều cường

Câu 15. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

A. Ôn đới.

B. Hàn đới.

C. Nhiệt đới.

D. Cận nhiệt đới.

Câu 16. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

A. 28°C .

B. 27°C .

C. 29°C .

D. 26°C .

Câu 17. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

A. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.

B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.

C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.

D. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

Câu 18. Để đo nhiệt độ không khí, người ta dùng dụng cụ đo là

A. nhiệt kế

B. ẩm kế

C. khí áp kế

D. vũ kế

Câu 19. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ được hình thành từ khúc uốn sông?

A. Hồ Tây

B. Hồ Trị An

C. Hồ Ba Bể

D. Hồ Gươm

Câu 20. Nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C , lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm - 2000 mm là đặc điểm của đới khí hậu

A. cận nhiệt

B. nhiệt đới

C. ôn đới

D. hàn đới

2. Bài tập đúng/sai: Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Về chính sách cai trị và nguyên nhân khởi nghĩa

a) Nhà Hán, Ngô, Lương... đã áp đặt chính sách cai trị tàn bạo, thuế nặng và đồng hóa văn hóa.

b) Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chính quyền phong kiến phương Bắc ngày càng gay gắt.

c) Các cuộc khởi nghĩa nổ ra chủ yếu do nhân dân muốn mở rộng bờ cõi.

d) Chính sách cống nạp sản vật quý là một trong những nguyên nhân khiến nhân dân nổi dậy.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Sông băng (băng hà) là những khối băng khổng lồ, tích tụ lâu năm từ tuyết trên đất liền, di chuyển chậm chạp xuống dốc dưới trọng lượng của chính chúng. Chúng đóng vai trò là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất Trái Đất, xói mòn và định hình cảnh quan địa hình. Sông băng phổ biến nhất ở hai cực và các dãy núi cao.

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về sông băng?

a) Là một khối băng lâu năm.

b) Là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất.

c) Góp phần điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất.

d) 99% khối băng nằm ở Bắc Cực.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Lí Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Mã đề: LS-ĐL 603

I/Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	A	C	D	B	B	B	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	D	C	C	A	A	A	A	B

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Đúng
	c)	Sai		c)	Đúng
	d)	Đúng		d)	Sai

II/ Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nội dung cuộc khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân	1,5 đ
	- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Lương khiến đời sống của người Việt cực khổ. - Diễn biến chính: + Năm 542, khởi nghĩa bùng nổ. Quân khởi nghĩa nhanh chóng làm chủ Giao Châu. + Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội). + Năm 545, quân Lương xâm lược. Triệu Quang Phục thay Lý Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ tại đầm Dạ Trạch (Hưng Yên). Kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua, gọi là Triệu Việt Vương. + Năm 602, nhà Tùy đưa quân xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt. - Ý nghĩa: + Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. + Để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích...	0,5đ 0,5đ 0,5đ
2	*Biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:	1,5đ
	*Biện pháp phòng tránh thiên tai: - Trước khi thiên tai xảy ra: cần chủ động phòng ngừa (sơ tán dân, gia cố nhà cửa, bảo quản đồ đạc) - Khi thiên tai xảy ra: cần theo dõi để ứng phó kịp thời, đảm bảo an toàn	0,75đ

tính mạng và tài sản - Sau khi xảy ra: Cần nhanh chóng khắc phục hậu quả (dọn dẹp, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh..) *Biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu: - Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. - Sử dụng phương tiện giao thông công cộng. - Hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng,...	0,75đ
---	-------



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I/Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	B	B	A	D	D	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	A	C	D	A	B	A	A	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Đúng
	c)	Sai		c)	Đúng
	d)	Đúng		d)	Sai

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng	1,5đ
	- Nguyên nhân: + Chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Hán khiến đời sống của người Việt cực khổ.Đền nợ nước, trả thù nhà	0,5đ
	- Những nét DB chính: + Mùa xuân năm 40, Trưng Trắc và Trưng Nhị dựng cờ khởi nghĩa.. + Nghĩa quân nhanh chóng làm chủ Mê Linh, hạ thành Cổ Loa, tiến đánh Luy Lâu. + Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc xưng vương, đóng đô ở Mê Linh. + Năm 42, nhà Hán đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự kiên cường nhưng cuối cùng bị dập tắt.	0,5đ
	- Ý nghĩa: + Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên trong thời Bắc thuộc. + Mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt. + Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.	0,5đ
2	Lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ:	1,5đ
	- Sử dụng tổng hợp nước sông, hồ: + Mang lại lợi ích kinh tế cao: Cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp, nước sinh hoạt cho dân cư và nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp.thủy điện, nuôi trồng thủy sản, du lịch.	0,5đ

+ Hạn chế lãng phí tài nguyên nước.	0,25đ
+ Giúp điều tiết lũ/khô hạn	
+ Bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.	0,25đ
- Ví dụ cụ thể: Hồ Hòa Bình (Sông Đà) : Không chỉ cung cấp điện năng (thủy điện lớn nhất Việt Nam), hồ còn điều tiết lũ cho hạ lưu sông Hồng, cấp nước tưới tiêu, và tạo hồ chứa nuôi trồng thủy sản.	0,5đ



BẢN GIÁM HIỆU

★ **Ngô Thị Bích Liên**

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Điểm mới về văn hóa trong thời Bắc thuộc là gì?

- A. Văn hóa phương Bắc thay thế hoàn toàn văn hóa bản địa.
- B. Nhân dân ta hoàn toàn từ bỏ phong tục cũ.
- C. Không có sự thay đổi nào về văn hóa.
- D. Tiếp thu một số yếu tố văn hóa Hán (chữ Hán, Nho giáo) trên cơ sở bảo tồn văn hóa truyền thống.

Câu 2. Phong kiến phương Bắc nắm độc quyền mặt hàng nào ở nước ta?

- A. Sắt và muối.
- B. Lương thực và vũ khí.
- C. Gỗ và lâm sản.
- D. Quần áo và trang sức.

Câu 3. Chính sách cai trị thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân Âu Lạc là gì?

- A. Chia lại các quận, huyện để dễ quản lý.
- B. Thực hiện chính sách đồng hóa văn hóa.
- C. Sáp nhập lãnh thổ vào lãnh thổ Trung Quốc
- D. Bắt nhân dân ta nộp nhiều loại thuế.

Câu 4. Các triều đại phong kiến phương Bắc đưa người Hán sang sống lẫn với người Việt nhằm mục đích gì?

- A. Mở rộng giao thương buôn bán.
- B. Nhanh chóng đồng hóa dân tộc ta.
- C. Xây dựng các đô thị lớn.
- D. Giúp đỡ nhân dân ta phát triển kinh tế.

Câu 5. Ai là người đã nói câu: "Tôi muốn cưới con gái mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông..."?

- A. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh).
- B. Mai Thúc Loan.
- C. Hai Bà Trưng.
- D. Lý Bí.

Câu 6. Sự chuyển biến về văn hóa của người Việt thời Bắc thuộc thể hiện qua

- A. Hoàn toàn sử dụng tiếng Hán trong sinh hoạt.
- B. Từ bỏ phong tục nhuộm răng, ăn trầu.
- C. Không còn tổ chức các lễ hội truyền thống.
- D. Vẫn giữ tiếng Việt và phong tục tập quán truyền thống.

Câu 7. Chính sách thuế khóa và lao dịch nặng nề của phong kiến phương Bắc dẫn đến hậu quả gì?

- A. Xã hội ổn định.
- B. Người dân được học chữ Hán.
- C. Kinh tế phát triển vượt bậc.
- D. Kinh tế kiệt quệ, đời sống nhân dân cực khổ.

Câu 8. Nội dung nào sau đây *không* đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?

- A. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước.
- B. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội.
- C. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.
- D. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.

Câu 9. Tại sao Mai Thúc Loan lại kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Đường?

- A. Do chính sách cai trị hà khắc và thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.
- B. Nhà Đường ngày càng suy yếu, đứng trước nguy cơ sụp đổ.
- C. Mai Thúc Loan được nhân dân khắp nơi biết đến.
- D. Nhà Đường bắt nhân ta phải gánh vác trong điều kiện khó khăn.

Câu 10. Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?

- A. Chống ách đô hộ của nhà Hán.
- B. Đều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.

C. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.

D. Chống ách đô hộ của nhà Lương.

Câu 11. Độ muối của biển nước ta là khoảng

A. 35‰

B. 33‰

C. 32‰

D. 34‰

Câu 12. Để đo nhiệt độ không khí, người ta dùng dụng cụ đo là

A. khí áp kế

B. ẩm kế

C. nhiệt kế

D. vũ kế

Câu 13. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ được hình thành từ khúc uốn sông?

A. Hồ Tây

B. Hồ Ba Bể

C. Hồ Trị An

D. Hồ Gươm

Câu 14. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

A. thủy triều

B. dòng biển

C. sóng

D. triều cường

Câu 15. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

A. Hàn đới.

B. Cận nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Nhiệt đới.

Câu 16. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

A. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.

B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.

C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.

D. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

Câu 17. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

A. Bắc Băng Dương

B. Thái Bình Dương

C. Đại Tây Dương

D. Ấn Độ Dương

Câu 18. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

A. 28°C .

B. 26°C .

C. 27°C .

D. 29°C .

Câu 19. Nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C , lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm - 2000 mm là đặc điểm của đới khí hậu

A. nhiệt đới

B. ôn đới

C. cận nhiệt

D. hàn đới

Câu 20. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

A. nước biển, đại dương

B. Sông, hồ

C. Băng hà

D. nước ngầm

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Về chính sách cai trị và nguyên nhân khởi nghĩa

a) Nhà Hán, Ngô, Lương... đã áp đặt chính sách cai trị tàn bạo, thuế nặng và đồng hóa văn hóa.

b) Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chính quyền phong kiến phương Bắc ngày càng gay gắt.

c) Các cuộc khởi nghĩa nổ ra chủ yếu do nhân dân muốn mở rộng bờ cõi.

d) Chính sách cống nạp sản vật quý là một trong những nguyên nhân khiến nhân dân nổi dậy.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Sông băng (băng hà) là những khối băng khổng lồ, tích tụ lâu năm từ tuyết trên đất liền, di chuyển chậm chạp xuống dốc dưới trọng lượng của chính chúng. Chúng đóng vai trò là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất Trái Đất, xói mòn và định hình cảnh quan địa hình. Sông băng phổ biến nhất ở hai cực và các dãy núi cao.

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về sông băng?

a) Là một khối băng lâu năm.

b) Là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất.

c) Góp phần điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất.

d) 99% khối băng nằm ở Bắc Cực.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống quân Hán thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày những lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ? Cho ví dụ cụ thể?

I/Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	B	A	C	C	A	B	C	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	A	A	B	A	C	C	D

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Đúng		b)	Đúng
	c)	Sai		c)	Đúng
	d)	Đúng		d)	Sai

II. Phần tự luận (3điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích nội dung cuộc khởi nghĩa Bà Triệu	1,5 đ
	- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Ngô khiến đời sống của người Việt cực khổ.	0,5đ
	- Diễn biến chính:	0,5đ
	+ Năm 248, từ căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá), khởi nghĩa bùng nổ.	
	+ Lực lượng nghĩa quân đã đánh hạ nhiều huyện lỵ, thành ấp ở Cửu Chân, Cửu Đức, Nhật Nam,... khiến cho toàn thể Giao Châu đều chấn động.	0,5đ
	+ Nhà Ngô đã cử 8000 quân sang đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh tại núi Tùng.	
	- Ý nghĩa:	
	+ Làm rung chuyển chính quyền đô hộ.	
	+ Góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho cuộc khởi nghĩa Lý Bí sau này.	
2	*Biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:	1,5đ
	*Biện pháp phòng tránh thiên tai:	
	- Trước khi thiên tai xảy ra: cần chủ động phòng ngừa (sơ tán dân, gia cố	

nhà cửa, bảo quản đồ đạc)	0,75đ
- Khi thiên tai xảy ra: cần theo dõi để ứng phó kịp thời, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản	
- Sau khi xảy ra: Cần nhanh chóng khắc phục hậu quả (dọn dẹp, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh..)	0,75đ
*Biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu:	
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.	
- Sử dụng phương tiện giao thông công cộng.	
- Hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng,...	



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo